|  |  |
| --- | --- |
| English | Vietnamese |
| **ACT Guidelines for the development of COVID-19 Safety Plan** | **Các Hướng dẫn của ACT về việc xây dựng COVID-19 Safety Plan (Kế hoạch An toàn với COVID-19)** |
| Effective 2 December 2020 | Có hiệu lực vào ngày 2 tháng 12 năm 2020 |
| Brothels, Escort Agencies and Strip Bars | Nhà thổ, các Đại lý Đi theo Khách và các Câu lạc bộ Múa Thoát Y |
| We’ve developed these guidelines for the development of a COVID-19 Safety Plan to help you create and maintain a safe environment for you, your workers and your clients. | Chúng tôi đã biên soạn các hướng dẫn về việc xây dựng COVID-19 Safety Plan nhằm giúp quý vị tạo ra và duy trì một môi trường an toàn cho mình, cho người lao động và các khách hàng của mình. |
| Please use these guidelines to develop your plan in consultation with your workers, then share it with them. This will help slow the spread of COVID-19 and reassure your clients that they can safely visit your business. You may need to update the plan in the future, as restrictions or advice changes – you can make changes to the plan if you’ve printed or saved it, or you can choose to download and create a new version of the plan. | Xin quý vị sử dụng những hướng dẫn này để xây dựng kế hoạch của mình với sự tham khảo ý kiến của người lao động của mình, rồi chia sẻ kế hoạch đó với họ. Việc này sẽ giúp làm chậm đà lây lan của COVID-19 và để khách hàng của quý vị yên tâm là họ có thể ghé đến doanh vụ của quý vị một cách an toàn. Quý vị có thể cần cập nhật kế hoạch này trong tương lai, khi các hạn chế hay lời khuyên thay đổi – quý vị có thể đưa ra những thay đổi cho kế hoạch này nếu quý vị đã in ra hoặc đã lưu giữ nó, hoặc quý vị có thể chọn tải xuống rồi tạo ra một phiên bản mới của kế hoạch này. |
| Businesses (including strip clubs, brothels and escort agencies) must follow the current ACT COVID-19 Public Health Directions, and also manage risks to workers and other people in accordance with Work Health and Safety laws. For more information and specific advice for your industry go to the business and work section of the [COVID-19 website.](http://www.covid19.act.gov.au) | Các doanh vụ (bao gồm các câu lạc bộ múa thoát y, nhà thổ và các đại lý đi theo khách) phải tuân theo các Chỉ thị hiện hành của ACT về Y tế Công cộng liên quan đến COVID-19, và còn phải quản lý các nguy cơ đến người lao động và những người khác tuân theo các luật lệ về Sức khỏe và An toàn Nghề nghiệp. Muốn biết thêm thông tin và hướng dẫn cụ thể cho kỹ nghệ của mình, xin quý vị truy cập phần kinh doanh và công việc của trang mạng [COVID-19 website.](http://www.covid19.act.gov.au) |
| Anyone who experiences the symptoms of COVID-19 should get tested at one of the following sites:   * Weston Creek Walk-in Centre Ph: (02) 5124 8080 Address: 24 Parkinson Street, Weston * Drive Through Clinic at Exhibition Park in Canberra Address: EPIC, Flemington Road and Northbourne Avenue, Mitchell * Drive Through Clinic Kambah Address: Jenke Circuit, Kambah * Walk-in Clinic Garran Address: Garran Oval (entry from Kitchener Street) * West Belconnen Walk-in Clinic Address: 6 Luke Street, Holt * Winnungah Nimmityjah Respiratory Clinic Ph: (02) 6284 6222 Address: 63 Boolimba Crescent, Narrabundah * YourGP@Crace Ph: (02) 6109 0000 Address: 1/5 Baratta Street, Crace * Lakeview Medical Practice Tuggeranong Ph: (02) 6185 1986 Address: 1/216 Cowlishaw Street, Greenway | Bất kỳ ai có các triệu chứng của COVID-19 nên đi xét nghiệm tại một trong các địa điểm làm xét nghiệm sau:   * Weston Creek Walk-in-Centre Đt: (02) 5124 8080 Địa chỉ: 24 Parkinson Street, Weston * Drive Through Clinic tại Exhibition Park trong Canberra Địa chỉ: EPIC, Flemington Road và Northbourne Avenue, Mitchell * Drive Through Clinic Kambah Địa chỉ: Jenke Circuit, Kambah * Walk-in Clinic Garran Địa chỉ: Garran Oval (vào từ Kitchener Street) * West Belconnen Walk-in Clinic Địa chỉ: 6 Luke Street, Holt * Phòng khám về Đường Hô hấp Winnunga Nimmityjah Đt: (02) 6284 6222 Địa chỉ: 63 Boolimba Crescent, Narrabundah * YourGP@Crace Đt: (02) 6109 0000 Địa chỉ: 1/5 Baratta Street, Crace   Lakeview Medical Practice Tuggeranong Đt: (02) 6185 1986 Địa chỉ: 1/216 Cowlishaw Street, Greenway |
| Business Details  Business name:  Plan completed by:  Approved by Owner/Operator/Manager: | Các Chi tiết về Doanh vụ  Tên kinh doanh:  Kế hoạch được hoàn tất bởi:  Được phê duyệt bởi Chủ Doanh vụ/Người Điều hành/Người Quản lý: |
| **REQUIREMENTS FOR BUSINESS** | **CÁC ĐÒI HÒI ĐỐI VỚI DOANH VỤ** |
| Requirements for your workplace and the actions you will put in place to keep your clients and workers safe. For businesses where English is not the first language, you are able to fill out your COVID Safe Plan in the language of your choice. | Các đòi hỏi đối với nơi làm việc và các hành động quý vị sẽ phải áp dụng để giữ cho khách hàng và người lao động của mình được an toàn. Đối với các doanh vụ trong đó tiếng Anh không phải là ngôn ngữ thứ nhất, quý vị có thể điền COVID Safe Plan của mình bằng ngôn ngữ quý vị chọn. |
| REQUIREMENTS – Wellbeing of workers and clients | NHỮNG ĐÒI HỎI - An sinh của người lao động và khách hàng |
| * Exclude from the premises workers and clients who are unwell, have experienced symptoms of COVID-19 in the last two weeks or who have tested positive for COVID-19 or are awaiting the results of a COVID-19 test. Provide workers with information and training on COVID-19, including when to get tested, physical distancing and cleaning. | * Không cho phép những người lao động và khách hàng không khỏe, đã có các triệu chứng của COVID-19 trong hai tuần qua hoặc đã có kết quả xét nghiệm dương tính với COVID-19 hoặc đang chờ kết quả xét nghiệm COVID-19, vào cơ sở. Cung cấp cho người lao động thông tin và chương trình huấn luyện về COVID-19, bao gồm khi nào thì đi xét nghiệm, giãn cách và lau chùi, vệ sinh. |
| * Make workers aware of their leave entitlements if they are sick or required to self-isolate. | * Cho người lao động biết các quyền lợi về phép nghỉ của họ nếu họ bệnh hoặc cần phải tự cách ly. |
| * A Hardship Isolation Payment is available for eligible workers who are unable to temporarily work under a COVID-19 direction or health guidance. For more information go to the Families and households page of the COVID-19 website | * Có Trợ cấp Khó khăn Tài chính do phải Cách ly cho những người lao động hội đủ điều kiện, những người tạm thời không thể đi làm được theo một chỉ thị về COVID-19 hoặc hướng dẫn y tế. Muốn biết thêm thông tin, xin quý vị truy cập trang Gia đình và các hộ gia đình của trang mạng COVID-19 |
| * Display conditions of entry (website, social media, premise entry | * Trưng các điều kiện vào cơ sở (trên trang mạng, truyền thông xã hội, tại lối vào của cơ sở) |
| * Ensure COVID-19 Safety Plans are in place, where relevant, for: ‒ Spas  ‒ Licensed bars | * Hãy bảo đảm là các COVID-19 Safety Plan được áp dụng, những khi phù hợp, đối với: ‒ Các trung tâm chăm sóc sức khỏe  ‒ Các quầy phục vụ rượu có giấy phép |
| * For licensed bars, clients should not stand around while drinking. They must remain seated either at the bar (away from the area where orders are taken) or at a table. | * Đối với các quầy phục vụ rượu có giấy phép, khách hàng không nên đứng quanh trong lúc uống. Họ phải liên tục ngồi tại quầy phục vụ rượu (cách khỏi khu vực nơi nhận yêu cầu đồ ăn, đồ uống) hoặc ngồi tại bàn. |
| REQUIREMENTS - Venue capacity and Physical distancing | CÁC ĐÒI HỎI – Sức chứa của địa điểm và việc Giãn cách |
| * Each venue can have 25 people across the entire venue. * If a venue wants to have more than 25 people, it can have one person per two square metres of usable space in each indoor and outdoor space (excluding staff) provided they are using the Check In CBR app for contact tracing purposes. * If a venue is not using the Check In CBR app, they can have one person per four square metres of usable space indoors and one person per two square metres in outdoor space (excluding staff) › Maximum of 500 people for each space * The maximum capacity for venues excludes workers. | * Mỗi địa điểm có thể có 25 người trên khắp toàn bộ địa điểm. * Nếu một địa điểm nào đó muốn có hơn 25 người, địa điểm này có thể có một người trên hai mét vuông diện tích sử dụng trong mỗi không gian trong nhà và ngoài trời (không bao gồm nhân viên) với điều kiện là họ đang sử dụng ứng dụng CBR để Đăng ký Đã Đến, cho các mục đích truy vết theo mối tiếp xúc. * Nếu địa điểm không sử dụng ứng dụng CBR để Đăng ký Đã Đến, họ có thể có một người trên bốn mét vuông diện tích sử dụng trong nhà và một người trên hai mét vuông diện tích sử dụng ngoài trời (không bao gồm nhân viên) › Tối đa 500 người đối với mỗi không gian * Sức chứa tối đa cho các địa điểm không bao gồm người lao động. |
| * Limit the time at a venue to less than two hours wherever possible, and stay in one part of the venue as much as possible. | * Giới hạn thời gian tại địa điểm ở mức dưới hai giờ đồng hồ những khi có thể, và giữ nội trong một phần của địa điểm càng nhiều càng tốt. |
| * Assign workers separate work rooms or workstations/tables for the duration of their shift, where practical. | * Phân công người lao động cho các phòng làm việc hay gian/bàn làm việc riêng trong suốt thời gian của ca làm của họ, những khi có thể. |
| * Avoid services that involve kissing and face-to-face contact | * Tránh các dịch vụ liên quan đến việc ôm, hôn và tiếp xúc mặt đối mặt |
| * Reduce crowding wherever possible and promote physical distancing with markers on the floor in areas where people may be asked to queue. | * Giảm tình trạng đông người những khi có thể và thúc đẩy việc giãn cách bằng các đánh dấu trên sàn, trong các khu vực nơi mọi người có thể được yêu cầu xếp hàng. |
| * Ensure seating in waiting areas complies with physical distancing of 1.5 metres, rearrange if needed. Where premises have multiple waiting rooms limit occupancy of each room where possible to one client per room. | * Bảo đảm việc xếp chỗ ngồi trong các khu vực chờ, tuân thủ việc giãn cách 1,5 mét, sắp xếp lại nếu cần thiết. Trong trường hợp cơ sở có nhiều phòng chờ, giới hạn số lượng người trong mỗi phòng ở mức độ một khách hàng mỗi phòng, những khi có thể. |
| * Where possible, ensure workers maintain 1.5 metres physical distancing at all times, including at meal breaks and in any offices or meeting rooms. | * Những khi có thể, hãy bảo đảm là người lao động duy trì khoảng cách giãn cách 1,5 mét trong mọi lúc, bao gồm cả trong giờ nghỉ giải lao và trong bất kỳ văn phòng hay phòng họp nào. |
| * Use telephone or video for essential meetings where practical. | * Dùng điện thoại hoặc vi-đê-ô cho các cuộc họp thiết yếu những khi có thể. |
| * Where reasonably practical, stagger start times and breaks for workers. | * Những khi có thể một cách hợp lý, bố trí giờ bắt đầu và giờ nghỉ giải lao cho nhân viên sao để chéo nhau. |
| * Review regular deliveries and request contactless delivery / invoicing where practical. | * Xem xét lại việc giao hàng đều đặn và yêu cầu việc giao hàng / tính hóa đơn mà không cần tiếp xúc, những khi có thể. |
| * Have strategies in place to manage gatherings that may occur immediately outside the premises and display appropriate signage for those gatherings. | * Có các sách lược được áp dụng để quản lý việc tụ tập mà có thể xảy ra ngay bên ngoài cơ sở và trưng các biển báo thích hợp cho những cuộc tụ tập này. |
| REQUIREMENTS – Hygiene and cleaning | CÁC ĐÒI HỎI – Vệ sinh và lau chùi |
| * Adopt and promote good hand hygiene practices for workers and clients. Ensure messages are displayed throughout the venue encouraging clients to regularly wash hands. | * Áp dụng và thúc đẩy thông lệ vệ sinh tay sạch sẽ đối với người lao động và khách hàng. Bảo đảm là các thông điệp được trưng trên khắp địa điểm, khuyến khích khách hàng thường xuyên rửa tay. |
| * Ensure bathrooms are well stocked with hand soap and paper towels or hand dryers, including in room washing facilities and display appropriate hand-washing procedure signage at all sinks. | * Bảo đảm là các phòng vệ sinh được cung cấp đủ đồ với xà bông rửa tay và khăn lau tay bằng giấy hoặc máy sấy khô tay, bao gồm tiện ích rửa tay trong phòng và trưng biển báo thích hợp về quy trình rửa tay tại tất cả các bồn rửa. |
| * Consider strategies to decrease risk of transmission, such as staff avoiding face-to-face contact. Continue to use condoms, gloves and dams where appropriate to provide services. | * Xem xét đến các chiến lược để giảm nguy cơ truyền nhiễm, như nhân viên tránh sự tiếp xúc mặt đối mặt. Tiếp tục sử dụng bao cao su, bao tay và màng chắn những khi có thể để cung cấp dịch vụ. |
| * Ensure any toys and work equipment are cleaned with detergent and disinfectant between use. | * Bảo đảm là bất kỳ đồ chơi hay thiết bị làm việc nào đều được lau chùi bằng chất làm sạch và chất khử trùng giữa các lần sử dụng. |
| * Any surfaces clients frequently touch should be cleaned with a detergent or disinfectant solution after each client, including menu of services. Towels and linen should be changed and laundered between clients. | * Bất kỳ bề mặt nào khách hàng thường xuyên sờ, chạm, nên được lau chùi bằng chất làm sạch hoặc chất khử trùng sau mỗi người khách, bao gồm tờ danh sách các dịch vụ. Khăn bông và khăn vải nên được thay và giặt sạch sau mỗi khách hàng. |
| * Ensure that hand sanitiser is provided throughout the venue where hand washing facilities are not accessible. | * Bảo đảm là nước rửa tay khô được cung cấp trên khắp địa điểm, ở những chỗ tiện ích rửa tay không dễ tiếp cận được. |
| * Clean hard surface areas in areas frequented by workers or clients at least daily with detergent/disinfectant. Clean frequently touched areas and surfaces several times per day with a detergent/disinfectant solution or disinfectant wipes (NOT baby wipes). | * Lau chùi các chỗ có bề mặt cứng trong các khu vực người lao động hay khách hàng thường xuyên lui tới, ít nhất hàng ngày, bằng chất làm sạch/chất khử trùng. Lau chùi các khu vực và bề mặt bị sờ, chạm nhiều, vài lần mỗi ngày, bằng dung dịch làm sạch/khử trùng hoặc khăn lau khử trùng (KHÔNG phải là khăn lau ướt dùng cho em bé). |
| * Maintain disinfectant solutions at an appropriate strength and use in accordance with the manufacturers’ instructions. | * Duy trì các dung dịch khử trùng ở nồng độ mạnh thích hợp và sử dụng tuân theo các hướng dẫn của nhà sản xuất. |
| * Ensure safer sex supplies, such as condoms and lube, are single use sachets or ensure lubricant tubes and pump bottles are cleaned and disinfected between clients. | * Bảo đảm làm các đồ cho quan hệ tình dục an toàn hơn, như bao cao su và dầu nhờn, là ở dạng gói dùng một lần hoặc bảo đảm là các ống và chai bơm dầu nhờn được lau chùi và khử trùng sau mỗi khách hàng. |
| * Ensure personal protective equipment such as condoms, lubricant, dental dams, sponges and gloves are sufficiently supplied to workers at no cost. | * Bảo đảm là các thiết bị bảo hộ cá nhân như bao cao su, dầu nhờn, màng chắn nha khoa, mút bảo vệ và bao tay được cung cấp đầy đủ và miễn phí cho người lao động. |
| * Remove books, magazines, pamphlets and communal handheld digital devices in waiting areas | * Cất đi các sách báo, tạp chí, các tờ gấp và các thiết bị kỹ thuật số cầm tay, sử dụng chung, khỏi khu vực chờ |
| * Workers are to wash their hands thoroughly with soap and water before they put gloves on for cleaning and then wash their hands again after removing the gloves. | * Người lao động phải rửa tay kỹ bằng xà bông và nước trước khi mang bao tay để lau chùi, rồi lại rửa tay lại sau khi tháo bỏ bao tay. |
| * Encourage contactless payment options, but if handling cash directly use disposable gloves to receive and count cash. | * Khuyến khích các lựa chọn thanh toán không cần tiếp xúc, nhưng nếu giao dịch trực tiếp với tiền mặt, hãy sử dụng bao tay dùng một lần để nhận và đếm tiền mặt. |
| REQUIREMENTS – Record keeping | CÁC ĐÒI HỎI - Lưu giữ hồ sơ |
| * Keep a record of a name and a mobile number or email address for all workers and clients along with a date and time of service for a period of at least 28 days. Ensure records are used only for the purposes of tracing COVID-19 infections and are stored confidentially and securely. | * Lưu giữ hồ sơ về tên và số điện thoại di động hoặc địa chỉ thư điện tử đối với tất cả người lao động và khách hàng, cùng với ngày và giờ phục vụ, trong thời gian ít nhất 28 ngày. Bảo đảm là các hồ sơ chỉ được sử dụng cho các mục đích truy vết nhiễm COVID-19 mà thôi và được cất giữ một cách bảo mật và an toàn. |
| * Check In CBR is required for those businesses applying the one person per two square metre rule indoors. To find out more and register your business visit the Check In CBR page on the COVID-19 website. | * CBR để Đăng ký Đã Đến là cần thiết đối với các doanh vụ xin áp dụng quy tắc một người trên hai mét vuông trong nhà. Muốn tìm hiểu thêm và đăng ký doanh vụ của mình, xin quý vị truy cập trang về CBR để Đăng ký Đã Đến trên trang mạng COVID-19. |
| * Make your workers aware of the COVIDSafe app and its benefits to support contact tracing if required. | * Hãy bảo đảm là người lao động của quý vị biết về ứng dụng COVIDSafe và các lợi ích của nó để hỗ trợ việc truy vết nếu cần thiết. |
| * Cooperate with ACT Health Directorate if contacted in relation to a positive case of COVID-19 at your workplace and notify WorkSafe ACT on 02 6207 3000 | * Hợp tác với Ban Giám đốc của ACT Health nếu được liên lạc liên quan đến một trường hợp nào đó bị dương tính với COVID-19 tại nơi làm việc của mình và thông báo cho Cơ quan WorkSafe ACT biết, qua số 02 6207 3000 |
| Useful resources   1. Scarlet Alliance’s (Australian Sex Worker Association) “Red Book” COVID-19 harm reduction strategies. 2. 2. Poster demonstrating how to remove gloves | Các tư liệu hữu ích   1. Scarlet Alliance’s (Australian Sex Worker Association) “Red Book” COVID-19 harm reduction strategies ("Sách Đỏ" các chiến lược làm giảm tác hại của COVID-19 của Liên minh Scarlet (Hiệp hội những Người Làm việc trong Kỹ nghệ Tình dục của Úc)). 2. 2. Áp phích trình bày cách tháo bỏ bao tay |